

Bản án số: 76/2017/DS-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV (tên viết tắt: VB); trụ sở: Tầng X, Tòa nhà Y, số Z, phố THĐ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông PTĐ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lâu N, tòa nhà L, đường CCH, Phường A, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 835/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 07/3/2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông NVT, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT tại: Q, khu phố T, phường VP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2017, bản tự khai ngày 20/4/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn do ông PTĐ đại diện trình bày:

Ngày 16/9/2014, ông NVT ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140923-101028-0005 vay tiền của Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là VB). Theo đó, VB cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 1.500.000 đồng, tổng cộng là 31.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng,

lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông NVT có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.499.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng tương đương 24 kỳ; 23 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền 2.014.000 đồng, kỳ cuối cùng trả số tiền 2.177.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 01/11/2014. Thực hiện hợp đồng, VB đã giao cho ông NVT đủ số tiền cho vay, ông T cũng đã thanh toán cho VB được 04 lần với tổng số tiền là 8.082.000 đồng, còn nợ lại 40.417.000 đồng. Kể từ ngày 02/4/2015 cho đến nay, mặc dù VB đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T không T toán thêm bất kỳ số tiền nào khác.

Nay, Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông NVT phải trả số nợ còn lại là 40.417.000 đồng.

Bị đơn là ông NVT đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An phát biểu: Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng bị đơn chỉ thanh toán được 04 kỳ sau đó không T toán cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số nợ còn lại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn - ông NVT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn trình bày, ngày 16/9/2014, bị đơn có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 31.500.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.499.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng tương đương 24 kỳ, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 01/11/2014. Sau khi vay tiền của nguyên đơn, ông T đã trả được 4 kỳ với tổng số tiền là 8.082.000 đồng sau đó không trả nữa nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn là ông NVT có địa chỉ thường trú tại phường VP, thị xã Thuận An nên thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 16/9/2014, ông NVT ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20140923-101028-0005. Theo đó, VB cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 1.500.000 đồng, tổng cộng là 31.500.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông NVT có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.499.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 24 tháng tương đương 24 kỳ; 23 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền 2.014.000 đồng, kỳ cuối cùng trả số tiền 2.177.000 đồng, thanh toán kỳ đầu tiên vào ngày 01/11/2014. Sau khi vay, ông T đã thanh toán cho VB được 04 kỳ với tổng số tiền là 8.082.000 đồng, còn lại 20 kỳ với số tiền phải thanh toán là 40.417.000 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn.

Xét thấy, ông T vay tiền của VB với cam kết trả dần làm 24 kỳ, mới thanh toán được 04 kỳ thì không tiếp tục thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng, VB yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ là đúng thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các điều 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận xét nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP VNTV, buộc ông NVT phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 40.417.000 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 471, 474; 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nay là các điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV đối với ông NVT về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông NVT phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 40.417.000 đồng (Bốn mươi triệu, bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí:

Ông NVT phải chịu 2.020.850 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 1.010.425 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 00015018 ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân